

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2022/DS-PT

Ngày: 28-7-2022

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng Dân sự
Vay tài sản và kiện đòi tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Tâm
Ông Nguyễn Văn Đức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Ông Trần Minh Công – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 47/2022/TLPT-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp: “Hợp đồng Dân sự Vay tài sản và kiện đòi tài sản”.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 70/2021/DS-ST ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện X bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 59/2022/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐ-PT ngày 13 tháng 4 năm 2022, Thông báo về việc mở phiên tòa xét xử vụ án dân sự số 326/TB-TA ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Vương VL, sinh năm: 1964; cư trú tại số 11, đường PVD, tổ 4, thị trấn LN, huyện X, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm VT, sinh năm: 1984; cư trú tại số 09, đường CB, Phường A, thành phố Y, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 1634, quyền số 01/2022 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng TDK chứng nhận ngày 17/02/2022), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Vũ Thị KC, sinh năm: 1976; cư trú tại số 1E, đường TVD, tổ 25, thị trấn LN, huyện X, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

- *Người kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

- *Người kháng cáo:* Ông Vương VL - Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện của ông Vương VL ghi ngày 29/3/2019, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng của ông Nguyễn Hồng Phước, người đại diện theo ủy quyền của ông VL tại giai đoạn sơ thẩm, thì: Do có quen biết nhau nên vào ngày 27/10/2017 ông Vương VL có cho bà Vũ Thị KC vay số tiền 500.000.000đ, không thỏa thuận thời hạn vay và lãi suất, mục đích vay để sử dụng cá nhân; bà KC là người trực tiếp viết nội dung “*và Cúc mượn riêng 500 TR*”. Sau khi cho vay, ông VL đã gọi điện thoại nhiều lần cho bà KC để yêu cầu trả nợ nhưng bà KC không có thiện chí trả.

Ngoài ra, vào khoảng tháng 8/2018, ông VL ủy quyền bằng lời nói cho bà KC để đại diện cho ông tiến hành thủ tục sang nhượng nhà, Quyền sử dụng đất tại đường TVĐ, thị trấn LN, huyện X. Bà KC đã tiến hành giao dịch để chuyển nhượng nhà, Quyền sử dụng đất trên cho ông Đặng ĐH, bà Đào TN với giá 3.150.000.000đ và bà KC đã giao cho ông VL số tiền 3.000.000.000đ, còn lại số tiền 150.000.000đ chưa trả.

Ngày 21/3/2017, bà KC có vay của ông VL số tiền 900.000.000đ để lo thủ tục xuất cảnh, ông VL đã rút tiền tại Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu theo giấy chuyển tiền cùng ngày, mã GDV 45, bản kê chi tiết mệnh giá 500.000đ, số lượng 1.100 thành tiền 550.000.000đ; mệnh giá 200.000đ, số lượng 1.200 thành tiền 240.000.000đ; mệnh giá 100.000đ, số lượng 1.100, thành tiền 110.000.000đ; tổng cộng: 900.000.000đ. Sau khi rút tiền ông VL đưa cho bà KC vào khoảng 16 giờ, bà KC nhận tiền và mang đi giao dịch gấp trong ngày, ông VL yêu cầu bà KC viết giấy nhận tiền cho ông VL, bà KC nói “Em đi giao dịch cho kịp giờ tý về viết giấy sau” nhưng sau đó bà KC không viết, bà KC nói vay đỡ 01 tuần sẽ trả lại cho ông VL nhưng sau đó bà KC không thực hiện.

Ngày 21/3/2018, bà KC vay ông VL số tiền 200.000.000đ; đây là tiền bà KC vay dùm cho bạn là Lê Đỗ HD. Vào khoảng cuối tháng 6, đầu tháng 7 năm 2018, bà KC trả cho ông VL 70.000.000đ, ngày 03/8/2018 con bà HD chuyển khoản trả cho ông VL số tiền 35.000.000đ; tổng cộng 105.000.000đ; còn lại 95.000.000đ.

Ngày 27/10/2017, bà KC vay 10.000.000đ, có ghi trong giấy mượn nợ ngày 27/01/2018. Tổng cộng bà KC nợ ông Vương VL số tiền là 1.655.000.000đ.

Ngày 13/02/2020, ông VL rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu trả số tiền 900.000.000đ ngày 21/3/2017; 95.000.000đ ngày 21/3/2018; 10.000.000đ ngày 27/8/2018.

Nay ông VL khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị KC trả số tiền gốc 500.000.000đ theo giấy nợ ngày 27/10/2017 và đối với giao dịch chuyển nhượng nhà đất tại đường Tô Vĩnh Diện, thị trấn LN, huyện X ngày 24/8/2018 thì ông đồng ý trả cho

bà KC số tiền 50.000.000đ chi phí để bà KC giao dịch với ông Hiếu, bà Ngọc; còn lại số tiền 100.000.000đ thì ông yêu cầu bà KC trả lại. Tổng cộng ông VL yêu cầu bà KC phải trả lại 600.000.000đ.

- Bà Vũ Thị KC được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không đến Tòa án làm việc; không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình và các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án. Tại biên bản tổng đạt ngày 16/8/2019 bà KC ghi ý kiến: Trước đây Thẩm phán Hương đã giải quyết tôi không công nhận số nợ ông VL kiện tôi. Tại biên bản tổng đạt ngày 01/11/2019 bà KC ghi ý kiến: “Tôi không nợ ông VL số tiền 1.600.000.000đ mà ông VL kiện tôi tại Tòa án”.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại Bản án số 70/2021/DS-ST ngày 27-8-2021; Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vương VL đối với bị đơn bà Vũ Thị KC về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và đòi lại tài sản.

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vương VL đối với bị đơn bà Vũ Thị KC về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản đối với yêu cầu trả số tiền 900.000.000đ ngày 21/3/2017; 95.000.000đ ngày 21/3/2018; 10.000.000đ ngày 27/8/2018.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 08/9/2021, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 589/KN-VKS-DS đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng buộc bà Vũ Thị KC phải trả cho ông Vương VL số tiền 500.000.000đ.

Ngày 07/9/2021, ông Vương VL kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông.

Tại phiên tòa,

Ông Phạm Văn Tiến, người đại diện hợp pháp của ông Vương VL, xác định nội dung kháng cáo là đề nghị cấp phúc thẩm buộc bà KC phải trả cho ông VL số tiền 500.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung: đề nghị chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện X; chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, buộc bà KC phải trả cho ông VL số tiền 500.000.000đ

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc ông Vương VL có đơn khởi kiện yêu cầu bà Vũ Thị KC phải trả cho ông 1.655.000.000đ bao gồm tiền vay và tiền bán nhà, chuyển nhượng Quyền sử dụng đất mà bà KC đã nhận nhưng chưa trả. Bà KC đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản và kiện đòi tài sản*” là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện X và kháng cáo của ông Vương VL đối với số tiền vay 500.000.000đ thì thấy rằng:

Căn cứ vào giấy theo dõi nợ của ông VL cung cấp thể hiện dòng chữ “*Và Cúc mượn riêng Long 500TR*”, trên cơ sở Kết luận giám định số 1631/GĐ-PC09 ngày 20/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận dòng chữ “*Và Cúc mượn riêng Long 500TR*” trên các tài liệu cần giám định có chữ viết của Vũ Thị KC trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra. Điều này thể hiện thực tế bà KC là người trực tiếp viết trong sổ theo dõi nợ của ông VL thể hiện có việc vay tiền của ông VL; cấp sơ thẩm cho rằng chữ “500TR” không thể hiện rõ số tiền vay bao nhiêu là không có cơ sở bởi lẽ sổ theo dõi nợ mà ông VL xuất trình có rất nhiều khoản vay và được viết tắt; ký hiệu “TR” được ông VL trình bày là viết tắt của từ “triệu” là phù hợp với những dòng chữ khác trong giấy nhận nợ; bởi lẽ như đã phân tích thì bà KC có vay tiền của ông VL, nếu số tiền vay là “nghìn”, “trăm nghìn” hay “tỷ” thì không thể viết ký hiệu “500TR” được; điều này cũng phù hợp với logic của việc viết ký hiệu các chữ số tự nhiên; chữ “TR” cũng không thể ký hiệu là “trăm” để ghép với số “500” trước đó được. Quá trình giải quyết vụ án, dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng bà KC cũng không đến Tòa án để làm việc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cấp sơ thẩm cho rằng không có cơ sở xác định ông VL và bà KC lập hợp đồng vay số tiền 500.000.000đ vào ngày 27/10/2017 để không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền này là không có căn cứ vững chắc, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Với những phân tích trên, cần chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện X và kháng cáo của ông Vương VL; sửa Bản án sơ thẩm theo hướng đã nhận định.

[3] Các phần khác của Bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Về án phí: Bà KC phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm tương ứng với số tiền phải trả ông VL là 24.000.000đ (20.000.000đ + 4% x 100.000.000đ).

Ông VL không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của số tiền 500.000.000đ, phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của số tiền 100.000.000đ là 4.000.000đ.

Do kháng cáo được chấp nhận nên ông VL không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 589/KN-VKS-DS ngày 08/9/2021 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

Chấp nhận kháng cáo của ông Vương VL.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vương VL về việc “Tranh chấp Hợp đồng Dân sự Vay tài sản” đối với bà Vũ Thị KC.

Buộc bà Vũ Thị KC có trách nhiệm trả cho ông Vương VL số tiền 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng).

2. Các phần khác của Bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Ông Vương VL phải chịu 4.000.000đ án phí Dân sự sơ thẩm; được trừ vào số tiền 30.825.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006723 ngày 18/4/2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Lâm Đồng. Ông VL được nhận lại 26.825.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm còn thừa.

Bà Vũ Thị KC phải chịu 24.000.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

- Án phí phúc thẩm:

Ông Vương VL không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm. Ông VL được nhận lại số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0006933 ngày 28/9/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

4. Về nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV & THA (01);
- TAND huyện X (01);
- Chi cục THADS huyện X, (01);
- Đường sự (02);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Huỳnh Châu Thạch